Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 8

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Ngô tức Niết Bàn, sử nhữ tảo tất thị nguyện, ngô diệc vô ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh”. (Ta sắp sửa vào Niết Bàn rồi! Ông hãy sớm
hoàn tất lời nguyện đó, thì Ta cũng không còn phải lo nghĩ gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa”.)

Đọc câu kinh này chúng ta cảm xúc thật sâu sắc, chúng ta học Phật bắt đầu từ đâu? Bạn xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni có tâm gì? Trong tâm Phật chỉ có hết thảy chúng sanh hiện tại và vị lai, chẳng có Ta, đó chính là tâm Phật. Mỗi niệm đức Phật đều phục vụ cho chúng sanh, đều để cứu vớt hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn. Kinh này là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trước khi Ngài nhập diệt, có thể nói là lời dạy cuối cùng, sau khi giảng xong kinh này là Ngài giảng bộ kinh

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 152

Niết Bàn, cho nên đây là kinh giảng ngay trước kinh Niết Bàn, có thể nói đây là lời dạy cuối cùng. “Ngô tức Niết Bàn”, Niết Bàn là Phạn ngữ dịch âm, thông thường dịch là diệt độ, trong Tứ Đế: “Khổ, Tập, Diệt, Đạo”. Diệt tức là Niết Bàn. Ở Trung Quốc cách dịch được dùng nhiều nhất là viên tịch, viên là viên mãn, công đức viên mãn, tịch là tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt. Trong chú giải ghi là “Niết bàn, Huyền Trang Tam Tạng Pháp Sư dịch là viên tịch”. Huyền Trang đại sư tóm gọn lại rất hay! “Đức chẳng không đầy đủ gọi là Viên”, công đức viên mãn, chẳng có một tơ hào thiếu sót gọi là Viên, “Chướng không còn chỗ chẳng tận gọi là Tịch”, cũng rất hay, ý nghĩa rất hay! Chướng tức là Tam chướng, Nhị chướng; Nhị chướng là Phiền Não chướng, Sở Tri chướng; Tam chướng là Hoặc, Nghiệp, Khổ, cả ba đều đoạn dứt hết thì gọi là Tịch. Do đó có thể biết Niết Bàn, Viên Tịch chẳng phải danh từ thay thế cho chữ tử (chết), hiện nay mọi người đều dùng nó như là danh từ thay thế cho chữ chết. Khi người xuất gia chết, [người ta thường nói] người nào đó viên tịch, người nào đó nhập Niết Bàn. Vậy thì có ai tương lai không nhập Niết Bàn không? Ai cũng phải nhập Niết Bàn, bất kể là học Phật hay không học Phật đều phải nhập Niết Bàn, đây là quan niệm sai lầm. Nói thật ra Niết Bàn là khi sống đã chứng được, chứ chẳng phải là từ ngữ thay thế cho chữ chết. Ở đây nói “ngô tức Niết Bàn”, là trong thời gian này duyên giáo hóa chúng sanh của đức Phật đã hết, công đức viên mãn, Ngài thị hiện rời khỏi thế gian này, là tướng nhập Niết Bàn trong tám tướng thành đạo, [nhập Niết Bàn] có ý nghĩa như vậy. Khi duyên hết thì đức Phật không trụ trong cõi đời, trụ ở đời chẳng còn ý nghĩa, những người có duyên, đáng được độ đều đã được Ngài độ, những người chẳng được độ đều đã được Ngài gieo hạt giống Phật pháp, nhưng hạt giống ấy còn chưa chín muồi đương nhiên Ngài phải rời khỏi thế gian này. “Sử nhữ tảo tất thị nguyện”, bạn phát tâm tiếp tục làm công việc này, rất tốt! Cho nên lúc đức Phật không trụ ở đời, trước lúc Di Lặc Bồ Tát thị hiện thành Phật, khoảng giữa này là do Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa thay thế đức Phật, trong hết thảy Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát thay thế đức Phật, trong thời gian này thân phận của Ngài rất đặc biệt. Địa Tạng Bồ Tát thay mặt đức Phật là có ý nghĩa gì? Trong kinh này có nói Hiếu dưỡng cha mẹ,

Tôn kính sư trưởng, cương lãnh giáo học Hiếu thân tôn sư, thay thế lời dạy của đức Phật trong suốt khoảng thời gian dài này, vì lời dạy của hết thảy chư Phật Như Lai đều dựa trên căn bản Hiếu thân tôn sư. Đức Phật chẳng còn tại thế, công việc chúng ta phải làm là duy

trì ủng hộ cơ sở giáo học này, chúng ta không có năng lực nâng cao giáo học này lên nhưng cơ sở này nhất định phải giữ gìn, không thể đánh mất. Công việc này rất quan trọng, đây là tinh thần được nói rõ trong bộ kinh này. Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, hiếu thân tôn sư, đây là những gì kinh Địa Tạng dạy. Nếu dùng giáo nghĩa của Tịnh Tông, cơ sở tu học của Tịnh Tông là lời đức Phật dạy "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trong Quán Kinh, khi chưa tu pháp môn niệm Phật tí phải củng cố cơ sở này, Tịnh Tông được xây dựng trên cơ sở này. Điều thứ nhất trong đó là "Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng sát hại, tu thập thiện nghiệp". Chư vị nghĩ coi bốn câu này có phải là Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện hay không, đúng vậy. Điều thứ hai "Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi". Điều thứ ba "Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả", bảy câu trong hai câu cuối này hoàn toàn tương ứng với năm phẩm cuối của kinh Địa Tạng, từ phẩm [thứ chín] đến hết kinh, tổng cộng là mười ba phẩm. Nói một cách khác bộ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện chính là lời giải thích rõ ràng cho Tịnh Nghiệp Tam Phước, không những là cơ sở của Tịnh Tông, mà trong Phật pháp bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, bất luận Tông Môn Giáo Hạ, Hiển Giáo Mật Giáo đều được xây dựng trên cơ sở này. Lúc đức Phật không còn tại thế, chẳng có người hoằng pháp, giáo huấn, chúng ta có thể duy trì bảo hộ cơ sở này là được rồi, duy trì bảo hộ cơ sở này sẽ có thể cứu vớt hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ trong lục đạo. Cho nên thời Mạt Pháp kiên quyết củng cố cơ sở này, khuyên người thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì sẽ thành công, đây thực sự là việc chẳng thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn hoằng dương kinh luận khác, tự mình chưa khai ngộ, chưa kiến tánh sợ nói sai, rất khó được thọ dụng chân thật. Duy chỉ có kiên quyết giữ gìn cơ sở này, thật thà niệm Phật thì nhất định là chẳng sai, cho dù ngày nay chư Phật Như Lai thị hiện giáo hóa chúng sanh cũng nhất định phải làm như vậy. Cho nên chúng ta đọc đoạn kinh văn này sẽ biết trong tâm chư Phật Như Lai nghĩ việc gì, việc các Ngài làm là việc gì, chúng ta phải học tập, làm theo. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên có một đoạn, chúng ta đọc thử, trang một trăm ba mươi lăm, hàng thứ tư đếm ngược từ dưới lên, chúng ta coi từ đầu "Thử pháp chi diệu" (Chỗ nhiệm mầu của pháp ấy), pháp ấy chính là lời dạy trong phẩm kinh Địa Tạng Bồ Tát, pháp đó là gì? Pháp môn Xưng danh hiệu Phật tức là pháp môn Niệm Phật. (Cho dù

ta nhập Niết Bàn ngay, hoặc cho dù ông đã sớm hoàn tất nguyện [cứu độ chúng sanh] ấy rồi, ta vẫn không lo cho hết thảy chúng sanh trong đời hiện tại hay vị lai. Vì sao? Đã có pháp Xưng Danh này thì ai cũng chẳng bị đọa vào cảnh khổ, đều cùng tu hành để sanh vào đường trời người cho đến rốt cuộc thành Phật không còn nghi ngờ chi nữa) 31. Nói rất hay! "Hiểu được tâm Phật, rõ được ý Phật, khéo noi theo chí hướng để kế tục

sự nghiệp ấy, không ai hơn được đức Từ Tôn Địa Tạng của chúng ta". Địa Tạng Bồ Tát thực sự hiểu được ý Phật, kế thừa nguyện vọng của Phật, chúng ta thường gọi là tiếp nối huệ mạng của Phật, Địa Tạng Bồ Tát hiểu được ý tứ này. Đức Phật không còn tại thế, Ngài Địa Tạng nhận lấy và tiếp tục [giáo hóa chúng sanh], Ngài dùng pháp môn gì? Pháp môn Xưng Danh. Do đó Thế Tôn tán thán Ngài, hối thúc Ngài nói mau lên. Sau đó là lời Địa Tạng Bồ Tát, ý nghĩa của lời nói rất sâu, Địa Tạng Bồ Tát nói ra mười danh hiệu của mười vị Phật, thứ tự của mười vị Phật này là từ vị gần đây nhất cho đến vị xa nhất, nói trên thời gian thì vị gần gũi với chúng ta nói trước, càng về sau càng xa. Xin xem kinh:

Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật ngôn: "Thế Tôn, quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp. (Bồ Tát Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: "Bạch Thế Tôn!
Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ.)

Tuy gần, đây là vị gần nhất, gần nhưng cũng không gần lắm.

Hữu Phật xuất thế, hiệu Vô Biên Thân Như Lai. (Có đức Phật ra đời hiệu
là Vô Biên Thân Như Lai.)

Đây là nói ra danh hiệu của đức Phật.

Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh tạm sanh cung kính, tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội. Hà huống tố họa

31 "Túng ngô tức nhập Niết Bàn, túng tiện nhữ tảo tất thị nguyện, ngô diệc bất ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh hỹ. Hà dã, hữu thử xưng danh chi pháp, nhân nhân khả bất đọa khổ, tinh thú nhân thiên tu hành, chung chí thành Phật vô ngại" Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 155

hình tượng, cúng dường tán thán, kỳ nhân hoạch phước vô lượng vô biên. (Như có người nam
người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này mà tạm thời sanh lòng cung kính, thì liền được vượt thoát tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp; huống là vẽ đắp hình tượng, cúng dường, tán thán! Người này sẽ được vô lượng vô biên phước báo.)

Chúng ta đọc đoạn kinh này, nghe cách nói như vậy xong có thể tin được không? Cũng có chúng sanh y giáo phụng hành, họ có được phước như vậy không? [Đoạn kinh này] làm cho người ta rất nghi ngờ. Chúng ta làm theo phương pháp Địa Tạng Bồ Tát dạy, quả báo chẳng được như vậy, tự mình vẫn phải gánh chịu tội nặng sanh tử, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa địa ngục, vậy thì phải giải thích lời này ra sao? Có phải Địa Tạng Bồ Tát đã nói sai rồi chăng? Địa Tạng Bồ Tát chẳng nói sai, chúng ta coi kinh văn, coi sai rồi, chúng ta nghe sai rồi. Địa Tạng Bồ Tát nói "Văn thị Phật danh, tạm sanh cung kính", ý của hai câu này chúng ta chưa hiểu rõ ràng. Văn là một trong Tam Huệ của Bồ Tát, nói một chữ thì nhất định phải bao gồm hai chữ kia "Văn, Tư, Tu". Làm sao biết được? Nếu không có Tư và Tu thì làm sao có thể tạm sanh cung kính? Cung kính chính là Tư, Tu. Tư nghĩa là trong tâm của bạn thực sự có Phật, một niệm tương ứng một niệm Phật, như vậy là tương ứng. Cung kính chẳng phải tạo tượng Phật để ở đó

xong rồi lễ lạy, cúng dường, cung kính như vậy chỉ là trên hình thức, là giả, chẳng dùng được. Một niệm tương ứng, khi niệm tương ứng thì đương nhiên hành động cũng tương ứng, tâm hạnh cũng tương ứng, lời nói đương nhiên cũng tương ứng, ba nghiệp thân khẩu ý của bạn đều phải tương ứng. Cho dù thời gian rất ngắn, chỉ cần tương ứng, công đức sẽ chẳng thể nghĩ bàn! Đây tức là một niệm Giác cho nên mới được lợi ích thù thắng như vậy, "tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội". Phật hiệu Vô Biên Thân Như Lai, trong chú giải, pháp sư Thanh Liên chú thích rất rõ ràng; đối với Phật hiệu bạn phải hiểu rõ, nếu bạn không hiểu rõ không lý giải thì làm sao tương ứng được? Vô Biên Thân nghĩa là gì? Phần chú giải ghi Ba Thân đều có ý nghĩa như vậy, Ba Thân là Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân. Pháp Thân chính là tự tánh, Pháp Thân chẳng có hình tướng, Pháp Thân là Lý chứ chẳng phải là Sự tướng, Lý trùm khắp mọi nơi, đó là Vô Biên Thân. Trong kinh Hoa Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 156

Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Xá Na, đây là tên tiếng Phạn, nghĩa của danh từ này là Biến Nhất Thiết Xứ, đây là bản thể, lý thể. Trong kinh Hoa Nghiêm cũng được gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là Pháp Thân, trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang Độ, Thường Tịch Quang chẳng có hình tướng. Trong bốn cõi ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, Thường Tịch Quang chẳng có tướng, Thật Báo Độ chính là Báo Thân, Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ là Ứng Hóa Thân; Ứng Hóa Thân tùy loại hóa thân, chúng sanh có cảm thì lập tức liền hiện tướng, cũng hiện vô lượng vô biên. Khi bạn hiểu ý nghĩa này thì hãy hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nhập Niết Bàn không? Chẳng có, chẳng những trên Lý chẳng có, trên Sự cũng chẳng có, đó là sự thật. Tại sao lại nói trên Sự cũng chẳng có? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt, thay đổi một thân phận khác, chẳng dùng thân có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, Ngài chẳng dùng thân này nữa. Tại sao chẳng dùng thân này? Chúng sanh phước mỏng, cho nên đức Phật phải hiện một thân tướng khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trên thế gian này có thể hiện vô lượng vô biên thân tướng, thị hiện nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi một vị Phật đều có thể hiện vô biên thân tướng, đặc biệt là lúc chúng sanh có tai nạn, chịu đựng nỗi khổ to lớn, tạo tội nghiệp to lớn thì tâm từ bi của chư Phật, Bồ Tát càng to lớn. Chúng ta phải nhận biết, phải hiểu rõ. Làm sao bạn có thể nhận biết? Làm sao mới có thể tiếp xúc đến? Bạn hãy thử xem, xem hết thảy chúng sanh như cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, thì bạn sẽ tiếp xúc được, thì bạn sẽ cảm nhận được chư Phật, Bồ Tát đang ở trong thế giới này của chúng ta, chẳng hề rời khỏi chúng sanh đang chịu tội khổ, ngay vào lúc đó nếu chúng ta có một niệm tương ứng thì sẽ được cứu, sẽ được độ. Sau đó bạn mới hiểu quả báo nói trong kinh là thật chứ chẳng phải giả, tâm cung kính của bạn mới thực sự có thể khởi lên. Cung kính chẳng ở trên hình thức, cung kính là lý giải, hiểu rõ, giác ngộ, y giáo phụng hành, dứt khoát chẳng ở trên hình thức. Hình thức là để biểu diễn cho những người có thiện căn ít ỏi; chúng ta tạo hình tượng Phật, Bồ Tát, mỗi ngày cung kính lễ bái, cúng dường là đóng kịch, để cho những người còn chưa học Phật, còn chưa tiếp xúc đến Phật pháp coi. Họ coi xong sẽ cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao phải làm những động tác, bày tỏ [cung kính] này trước hình tượng Phật, Bồ Tát? Khi họ đặt dấu hỏi xong sẽ đến tìm bạn, lúc đó bạn giải thích, bạn giảng giải cho họ hiểu, công

đức là như vậy, đây là cơ hội giáo dục. Hiện nay thực hiện cơ hội giáo dục phải nói là có hiệu quả thù thắng hơn thời xưa. Thời xưa

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 157

[những người] đến đạo tràng nhất định là người cầu pháp, đúng như câu nói "chẳng có việc gì thì chẳng lên điện Tam Bảo", đặc biệt là đạo tràng nhà Phật đều được xây dựng trong núi sâu, chỗ dấu chân người ít tới. Vì giao thông chẳng thuận tiện, vô cùng khó khăn, nếu họ không có chuyện gì thì đến đó làm chi? Khi đến đạo tràng thì nhất định phải là đến cầu pháp, cho nên cơ hội giáo dục ít hơn ngày nay. Hiện nay giao thông thuận tiện, nhanh chóng, những người đi du lịch ngắm cảnh muốn đến những chỗ [có đạo tràng] ấy để xem, để thưởng thức; những người xuất gia ở trong đạo tràng mỗi ngày sẽ có thể làm [công tác] cơ hội giáo dục. Có người ở chánh điện đốt hương, lễ lạy, làm ra những hình thức như vậy cho các du khách coi, họ chưa từng thấy, chưa từng tiếp xúc đến, cần có người giải thích cho họ hiểu. Nhờ vậy trong chuyến đi du lịch của họ sẽ vô hình trung được tiếp xúc đến Phật pháp, chẳng hay chẳng biết hạt giống Phật pháp được gieo xuống nên họ sẽ học Phật, bạn coi công đức ấy bao lớn. Do đó những đạo tràng này [có thể thực hiện] cơ hội giáo dục, tiếp dẫn quảng đại chúng sanh, thực sự là đang cứu độ hết thảy tội khổ chúng sanh, họ đang làm sự nghiệp này. Nhất định phải có tâm lượng như Phật, có tấm lòng của Phật, niệm niệm đều nghĩ đến hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ, tuyệt đối chẳng vì chính mình. Người đi du lịch đem nguồn thâu nhập đến cho chúng ta, nếu mục tiêu của chúng ta chỉ đặt ở chỗ này thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Mục đích của chúng ta phải đặt trên việc cứu độ hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ, làm cho họ nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, sửa đổi quan niệm của họ về vũ trụ nhân sinh, đó là việc cứu độ cho họ. Phần cúng dường của họ cho đạo tràng mới là công đức chân thật. Đây là nói về việc "tạm sanh cung kính", tạm thời tức là một niệm tương ứng, một niệm ấy thực sự tương ứng thì sẽ có thể đạt được mức "siêu việt bốn mươi kiếp sanh tử trọng tội". "Huống chi là nặn đúc hình tượng, cúng dường tán thán". Đây là người đã bước vào cửa, đã nhập cảnh giới rồi mới chịu làm như vậy. [Nói đến việc] tạo tượng Phật, hiện nay tạo tượng Phật rất dễ dàng, thuận tiện hơn lúc trước nhiều. Lúc trước tượng Phật đều là đồ thủ công nghệ; hiện nay làm tượng Phật có thể đúc một cái khuôn thì có thể làm ra mấy ngàn, mấy vạn tượng Phật một cách nhanh chóng, lợi dụng máy móc để làm [cho nhanh]. Lúc trước mỗi tượng Phật đều dùng sức người điêu khắc thành. Chư vị ở Trung Quốc Đại Lục, bạn thấy động Vân Cương, Đôn Hoàng đều phải trải qua mấy chục năm, mấy trăm năm mới hoàn thành. Hiện nay muốn làm thì rất thuận tiện. Nói một cách khác, người

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 158

hiện đại tu phước thuận tiện hơn thời xưa, nhưng khó ở chỗ nào? Bốn chữ sau "cúng dường, tán thán". Cúng dường là gì? Y giáo phụng hành, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện dạy chúng ta "Rộng tu cúng dường", trong đó đặc biệt dạy chúng ta "Pháp cúng dường là quý nhất". Bồ Tát nói ra bảy loại pháp cúng dường, thứ nhất là "Cúng dường bằng cách y theo lời dạy tu hành", đức Phật dạy chúng ta làm sao, chúng ta phải làm theo, như vậy mới gọi là cúng dường. Nói một cách cạn cợt, đức Phật dạy chúng ta không sát

sanh, không trộm cắp, không tà dâm, chúng ta đều có thể làm được thì gọi là cúng dường. Tán thán tức là "vì người diễn nói", giới thiệu Phật pháp cho người thì gọi là tán thán. Do đó tán thán là hoằng pháp lợi sanh, cúng dường là tự mình y giáo phụng hành. Người có thể làm như vậy thì phước báo của họ đương nhiên sẽ lớn, "kỳ nhân hoạch phước vô lượng vô biên". Cho nên sau khi hiểu rồi thì đọc đến kinh này chúng ta sẽ tin tưởng, sẽ chẳng còn nghi ngờ nữa. Phần đông người ta đọc kinh rất sơ ý, chỉ làm hình thức chứ chẳng có nội dung thực tế, tâm cảnh đều không tương ứng, thì họ làm sao có phước được? Khi không có phước thì họ sẽ chê bai, hủy báng kinh, nói lời Phật dạy trong kinh đều là giả, tôi làm theo chẳng có cảm ứng, tội báng Phật, báng pháp cực nặng, không những chẳng được lợi ích mà còn đọa lạc. Nói thật ra trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, bạn lại hiểu sai ý tứ, dùng ý tứ của bạn để giải thích kinh Phật, giải sai kinh Phật, hiểu méo mó lời của Phật dạy, lỗi đó là tại mình chứ chẳng phải tại kinh, cho nên kinh Kim Cang dạy chúng ta "thâm giải ý thú", bốn chữ này rất quan trọng, phải lý giải một cách chính xác, phải hiểu sâu thì bạn mới có được thọ dụng chân thật. Coi tiếp vị thứ hai:

Hựu ư quá khứ Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tánh Như Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh nhất đàn chỉ khoảnh, phát tâm quy y, thị nhân ư vô thượng đạo vĩnh bất thoái chuyển.

9Lại Hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tánh Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này và trong khoảnh khắc bằng khảy móng tay liền phát tâm quy y, người đó sẽ vĩnh viễn không còn thoái chuyển nơi Đạo Vô

Thượng.)

Đoạn trước có nói Vô Biên Thân Như Lai cách chúng ta vô lượng A Tăng Kỳ kiếp, Bảo Tánh Như Lai cách chúng ta số kiếp bằng số cát sông Hằng, vô cùng lâu xa. Do đó trong chú giải vừa mở đầu liền nói "Hằng hà sa kiếp, giác tiền cánh đa hỹ" (Số kiếp như số cát sông Hằng, còn nhiều hơn đoạn trước), so sánh với vị Phật trước, thời gian càng lâu dài hơn. Bảo Tánh Như Lai ở đây cũng có lời giải thích đơn giản, kinh Liên Hoa Diện nói "chư Phật Như Lai thị chúng sanh bảo" (Chư Phật Như Lai là vật báu của chúng sanh). Sau đó nói của báu có bảy thứ, đây là bảy thứ báu thường được nói đến trong kinh Phật. Tánh là tỷ dụ cho Pháp Thân, trong chú giải cũng có [giải thích], chư vị coi thử sẽ hiểu. Thí dụ "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh" của Pháp Thân gọi là Tứ Tịnh Đức, trong tự tánh vốn sẵn có, khi mê mất tự tánh thì bốn thứ này mất hết. Nếu bạn giác ngộ rồi, kiến tánh rồi, kiến tánh tức là tư tưởng, kiến giải, hành vi tương ứng với tự tánh, lúc ấy Tứ Đức sẽ hiện ra. Đích thật có Thường, Thường nghĩa là không sanh không diệt, trong Phật pháp thường gọi Vô Lượng Thọ nghĩa là Thường. Chữ Vô Lượng ở đây là thực sự vô lượng, chẳng phải giả, chẳng phải là hữu lượng Vô Lượng, thực sự là vô lượng. Tịnh là thanh tịnh chẳng nhiễm, cả hai bên nhiễm tịnh cũng chẳng lập. Ngã là tự tại, là chủ tể, cái gì là chủ tể? Vũ trụ là chủ tể, pháp giới là chủ tể, thực sự là chủ tể. Lạc là chân lạc, cả hai Khổ và Lạc đều chẳng có mới gọi là Lạc thực sự, đó là tuyệt đối chứ không

phải là tương đối. Bảo Tánh Như Lai là ai? Là chính mình, là Pháp thân thanh tịnh của chính mình. Phía trước Vô Biên Thân Như Lai là ba thân của chính mình, tương ứng với Phật tức là tương ứng với tự tánh ba thân. Bảo Tánh Như Lai, niệm danh hiệu của vị Phật này, một niệm tương ứng là tương ứng với tự tánh của tánh đức. Phía sau nói "Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, nhất đàn chỉ khoảnh", đây là nói thời gian rất ngắn, tỏ rõ công đức chẳng thể nghĩ bàn. "Phát tâm quy y", chúng ta phải hiểu ý nghĩa của hai chữ quy y, Quy nghĩa là quay về, thực sự quay về; Y nghĩa là nương dựa, nương dựa vào cái gì? Nương dựa vào Bảo Tánh Như Lai, tức là nương dựa vào tự tánh của tánh đức, một niệm này tương ứng. Sau đó nói đến lợi ích mà người ấy đạt được "thị nhân ư vô thượng đạo, vĩnh bất thoái chuyển", vô thượng đạo là con đường thành Phật, phàm phu chúng ta học Phật tại sao phải trải qua vô lượng kiếp? Trong kinh gọi là "vô ương kiếp số", nguyên nhân là vì thoái chuyển, nói thật ra tiến lên thì ít, thoái lui thì

nhiều, chư vị thử suy nghĩ thì sẽ hiểu được. Chúng ta xoay vần trong lục đạo, cơ hội được thân người thì ít, cơ hội nghe được Phật pháp lại càng ít, khi bạn được thân người mà không có cơ hội được nghe Phật pháp thì sẽ thoái chuyển, chẳng phải chỉ là "một ngày nóng, mười ngày lạnh" mà thôi. Thí dụ đời này chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, nếu không thể thành tựu thì nhất định sẽ xoay vần theo nghiệp, lưu chuyển theo nghiệp tất nhất định sẽ đọa tam ác đạo, tại sao vậy? Chúng ta hãy bình tĩnh, thành thật suy nghĩ thử coi, chẳng cần nghĩ về đời quá khứ, chỉ nghĩ về đời này, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói hành động tương ứng với tham sân si mạn thì là tam ác đạo, nếu tương ứng với ngũ giới thập thiện thì là cõi trời, người, mỗi ngày chúng ta có bao nhiêu tâm niệm tương ứng với ngũ giới thập thiện? Có bao nhiêu tâm niệm tương ứng với tham-sân-si, thập ác nghiệp? Như vậy không phải là đã rõ ràng rồi sao. Một khi rơi vào ác đạo, trong kinh này nói thời gian trong địa ngục đều là vô số kiếp. Ở cõi người mấy mươi năm ngắn ngủi được nghe Phật pháp, sau đó là vô số kiếp không được nghe Phật pháp, bạn mới biết mức độ thoái chuyển bao lớn! Sau khi nhận lãnh khổ báo trong vô số kiếp xong mới được thân người, khi được thân người chưa chắc sẽ được nghe Phật pháp trở lại, cho nên trong kinh đức Phật nói "Thân người khó được, Phật pháp khó nghe" là thật chứ chẳng phải giả, thật là rất khó! Vì nguyên nhân này nên bạn học Phật muốn được thành tựu phải trải qua vô ương kiếp số. Vô ương kiếp số bạn đạt được hiệu quả gì? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, chứng được quả vị Sơ Trụ Bồ Tát phải trải qua vô ương kiếp số. [Thời gian] từ Sơ Trụ Bồ Tát đến khi thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn, thông thường nói đến ba A Tăng Kỳ kiếp, con số này có thể xác định, còn con số phía trước chẳng có cách gì xác định được. Tới bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo cũng ví như bạn đi học, bạn học cấp một, bạn có thể dự định bao nhiêu năm có thể tốt nghiệp, nhập học rồi thì con số này có thể tin được. Thường thường nói thành Phật cần phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp, chư vị phải biết, chẳng phải nói chúng ta, mà là nói Sơ Trụ Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới đến Phật quả cứu cánh, trong đó trải qua bốn mươi mốt địa vị: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, trải qua bốn mươi mốt địa vị phải cần ba A Tăng Kỳ kiếp, quá

khó! Thật là quá khó! Nhưng khi bạn có một niệm quy y, quy y phải là quy y thật, chẳng phải quy y trên hình thức. Quy y này là nương về Bảo Tánh Như Lai, là quy y Tự Tánh, Bảo Tánh Như Lai là Tự Tánh Tam Bảo, chân chánh

quy y Tự Tánh Tam Bảo thì công đức ấy sẽ rất lớn, tại sao vậy? Mỗi niệm bạn đều có thể xứng tánh thì đương nhiên sẽ chẳng thoái chuyển. Người như thế nào mới có thể làm được việc này? Sơ Trụ Bồ Tát, trong kinh chúng ta thấy, Đại Thừa Khởi Tín Luận là cảnh giới của Sơ Trụ Bồ Tát, Kinh Kim Cang cũng là cảnh giới của Sơ Trụ Bồ Tát, họ thực sự quy y Tự Tánh Tam Bảo. Chiếu theo tiêu chuẩn của kinh Kim Cang mà nói thì quy y Tự Tánh Tam Bảo nghĩa là lìa bốn tướng "Chẳng có tướng Ngã, chẳng có tướng Người, chẳng có tướng Chúng Sanh, chẳng có tướng Thọ Giả", đó là thực sự quy y. Nếu vẫn còn bốn tướng này thì chẳng phải quy y, bạn vẫn chưa quay về, cũng chẳng nương dựa, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải biết rõ. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 33 (Số 14-12-33)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm ba mươi tám:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh lịch ư nhĩ căn, thị nhân đương đắc thiên phản sanh ư Lục Dục thiên trung, hà huống chí tâm xưng niệm.
(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là
Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này thoáng qua tai, người đó sẽ được một ngàn lần sanh trong Lục Dục thiên, huống chi là chí tâm xưng niệm.)

Đây là lời Địa Tạng Bồ Tát giảng về đức hiệu của vị Phật thứ ba cho chúng ta, thời gian [lúc đức Phật này ra đời] còn lâu xa hơn hai vị trước. Danh hiệu của đức Phật này là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Ba Đầu Ma là Phạn ngữ, nghĩa là hoa sen màu đỏ. Trong kinh đức Phật nói, thông thường nói hoa sen bốn màu, trên thực tế hoa sen không phải chỉ có bốn màu thôi đâu, bốn màu có thể nói là bốn màu chánh, nếu pha trộn bốn màu này với nhau thì sẽ biến thành vô lượng, vô số màu sắc. Kinh nói trong các màu sắc thì màu đỏ đẹp nhất, đương nhiên đây là dựa trên

tập quán của chúng sanh, Phật pháp là pháp bình đẳng, nhưng chúng sanh ưa thích màu đỏ, đại khái thời cổ Ấn Độ cũng vậy, người Trung Quốc cũng thích màu đỏ, nhưng người ngoại quốc không nhất định sẽ thích màu đỏ, do đó màu nào đẹp nhất rất khó nói, hoàn toàn dựa trên sự ưa thích của chúng sanh. Đây là vì thời xưa ở Ấn Độ và Trung Quốc đều thích hoa sen màu đỏ. Giả sử nói có người nam, người nữ nghe đến danh hiệu này, vừa nghe lọt vào tai thì liền có quả báo thù thắng như vậy, tu nhân được quả, chúng ta có thể tin tưởng hay không? Do đó mấu chốt vẫn chú trọng ở chữ Văn, "văn thị Phật danh, lịch ư nhĩ căn", tám chữ này rất quan trọng. Văn không phải

là chúng ta nghe người ta niệm Phật, chúng ta nghe xong, làm gì có lợi ích thù thắng như vậy! Sự nghe danh hiệu này thông thường chỉ có thể nói “Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo”, công đức đó đích thật cũng rất thù thắng. Nhưng muốn được một ngàn lần sanh về cõi trời Lục Dục hưởng phước báo, đây là chuyện không thể có được; chỉ là gieo một hạt giống thành Phật trong A Lại Da thức mà thôi, cũng giống như câu “Xưng niệm một câu Nam Mô Phật thì đều đã thành Phật đạo” nói trong kinh Pháp Hoa, là có ý nghĩa như vậy. Nếu chữ Văn này là một trong ba Huệ, thì quả báo này sẽ hiện lên, nghe danh hiểu nghĩa, chẳng phải là không hiểu nghĩa. Hoa sen đỏ có thể giải thích cho nghĩa này, hoa sen mọc trong bùn nhơ nhưng không nhiễm, họ từ chỗ này giác ngộ trở lại, tự mình sống trong hồng trần, trong lục đạo, đặc biệt là trong Dục Giới, có thể không nhiễm ngũ dục lục trần, thì công đức ấy sẽ lớn. Nếu có thể buông xuống hết ngũ dục lục trần thì quả báo của họ sẽ không chỉ ở trời Dục Giới mà thôi, họ sẽ chứng quả, sự ham muốn trong thế gian đã bớt, đã giảm nhẹ, chẳng phân biệt chấp trước như trước, cho nên họ có thể từ cõi người siêu sanh đến cõi trời, đạo lý là như vậy. “Lịch ư nhĩ căn” nghĩa là họ ghi trong tâm, nghe đến danh hiệu này thì trong tâm họ có giác ngộ được đôi chút. Lời ghi trong chú giải rất hay, hàng thứ hai trang một trăm ba mươi chín, chúng ta đọc đoạn này: “Nêu tỏ người nghe được danh hiệu, tuy sanh cõi trời Dục Giới”32 , tuy là sanh đến cõi trời Dục Giới, “thực sự chẳng chấp trước ngũ dục lục trần thô hèn”33, đối với ngũ dục lục trần thô tục, họ đã không còn chấp trước, có thể buông xuống; “Do hiểu rằng Tánh của lìa sự nghe vốn là không, nên sanh lên cõi trời cũng tịch 32 “Biểu văn danh giả, tuy sanh Dục thiên” 33 “thật bất trước thô tệ ngũ trần” Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 33 163

tịnh. Do cõi trời Không Xứ chính là giả, nên quyền biến thị hiện thân trời để độ kẻ thực sự sanh lòng tham chấp ngũ dục”34, vừa nghe liền khai ngộ, khai ngộ xong họ đích thật có khả năng siêu việt, nhưng lòng từ bi của họ rất nặng, họ còn lưu lại cõi Dục Giới, độ những chúng sanh còn đang tham trước hưởng thụ ngũ dục. Trời Dục Giới vẫn còn ngũ dục lục trần, chẳng qua là lợt lạt hơn cõi người mà thôi. Sáu cõi trời Dục Giới càng lên cao càng lợt. Đoạn cuối trong chú giải rất hay “Hoa sen Phật có ngàn cánh, tiêu biểu cho ngàn pháp minh môn, cho nên gọi là thiên phẩn”, thiên phẩn cũng không phải thật là một ngàn lần, không nên nghĩ thực sự [là một ngàn lần], đây là tiêu biểu pháp. Chỗ này tiêu biểu pháp, chúng ta phải hiểu, chỗ nào cũng là tiêu biểu pháp. Nghe pháp quan trọng ở chỗ ngộ nhập, nếu không thể ngộ nhập, thì bạn không được lợi ích, ngộ nhập thì mới có lợi ích thực sự. Cho nên niệm danh hiệu Phật, không thể không hiểu ý nghĩa của danh hiệu Phật, đặc biệt là công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn, tại sao không thể nghĩ bàn? Không thể nghĩ bàn ở chỗ nào? Bạn phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, có thể giải thích được thì sau đó bạn mới thực sự có thể cảm nhận được, khế nhập vào cảnh giới. Đoạn cuối nói “hà huống chí tâm xưng niệm”, chí tâm xưng niệm hồi hướng Tịnh Độ chắc chắn sẽ được vãng sanh, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Chí tâm nghĩa là nhất tâm xưng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn hết sạch, dẫu chưa đoạn hết nhưng cũng rất lợt lạt, tới lúc đó mới có thể chí tâm xưng niệm. “Chí” nghĩa là chuyên chí. Xin xem tiếp:

Hựu ư quá khứ bất khả thuyết, bất khả thuyết a-tăng-kỳ kiếp. (Lại bất khả thuyết, bất khả thuyết a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ.)

Ở đây dùng con số này, con số này thật quá lớn.

Hữu Phật xuất thế, hiệu Sư Tử Hống Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, nhất niệm quy y, thị nhân đắc ngộ vô lượng chư Phật, ma đảnh thọ ký.

34 “Dĩ giải ly văn tánh bổn không, sanh thiên diệc tịch. Dĩ không xứ tức giả, quyền thị thiên thân dĩ độ thật sanh trước dục chi giả” Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 33 164

(Có đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này mà nhất niệm quy y, người ấy sẽ được gặp vô lượng chư Phật xoa đảnh thọ ký cho.)

Sư Tử Hống là dùng thí dụ để đặt danh hiệu, thí dụ oai đức của Phật thuyết pháp. Phật thuyết pháp mỗi phương diện đều đầy đủ, Lý Sự đều viên dung; khi đức Phật thuyết pháp, hết thảy tà ma, ngoại đạo trong thế gian đều bị khuất phục, không thể tranh biện được, cho nên ví như Sư Tử Hống, [tức là] dùng trạng huống lúc đức Phật thuyết pháp để lập danh hiệu. Sau đó nói về quả báo của nhất niệm quy y, “nam tử nữ nhân văn thị Phật danh”, nghe được danh hiệu của Phật thì nghĩ đến oai đức khi đức Phật thuyết pháp, cho nên là “nhất niệm quy y”. Từ hết thảy tà tri tà kiến quay về, nương dựa vào chánh tri chánh kiến của đức Phật, lời giáo huấn của Phật là chánh tri chánh kiến, như vậy thì sẽ tương ứng, sẽ là đệ tử chân chánh của Phật. Chúng ta biết nhà Phật thường nói “Trong cửa nhà Phật chẳng xả một ai”. Lời Phật nói nhất định chẳng dối, chỉ cần tâm hạnh của bạn tương ứng thì sẽ được chư Phật Như Lai gia bị, che chở, được chư Phật Như Lai gia trì, đó là ý nghĩa của “ma đảnh thọ ký”. Tâm của bạn tương ứng với tâm Phật, hạnh của bạn tương ứng với hạnh của Phật, lẽ nào không được chư Phật Như Lai gia trì! Tại sao Phật phải gia trì cho bạn? Mục đích là rộng độ chúng hữu tình, hôm nay bạn phát tâm giúp Phật rộng độ hữu tình, đức Phật đương nhiên sẽ gia trì cho bạn, nếu bạn khởi tâm động niệm gì cũng chỉ lo cho bản thân của mình, Phật dù muốn gia trì cũng không được, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Độ chúng sanh phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ kinh Địa Tạng này là tốt nhất, kinh Địa Tạng đích thật có thể độ chúng sanh trong chín ngàn năm đời Mạt Pháp. Mạt Pháp kéo dài một vạn năm, đã trải qua một ngàn năm rồi, sau này còn chín ngàn năm nữa, thực sự có thể độ. Nội dung của kinh này dạy rõ về nhân quả, nếu có thể y giáo phụng hành thì nhất định sẽ được hết thảy chư Phật xoa đảnh thọ ký. Xem tiếp vị Phật thứ năm:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Câu Lưu Tôn Phật. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh chí tâm chiêm lễ, hoặc phục tán thán, thị nhân ư Hiền Kiếp thiên Phật hội trung, vi đại Phạm Vương đắc thọ thượng ký.

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 33 165

(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu
là Câu Lưu Tôn Phật. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này mà chí tâm chiêm lễ hoặc lại tán thán, người ấy nơi pháp hội của một ngàn đức Phật trong thời Hiền Kiếp sẽ làm vị Đại Phạm Vương, được thọ thượng ký.)

Câu Lưu Tôn Phật có phải là Phật trong Hiền Kiếp này của chúng ta hay không? Trong phần chú thích có nói, chẳng phải là Hiền Kiếp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, trong chú giải nói: "Đó không phải là Hiền Kiếp thứ chín, lúc đức Phật ra đời trong kiếp giảm đến sáu vạn tuổi". Sau đó lại nói "Căn cứ theo kinh Vạn Phật Danh có vô lượng Thất Phật". Lời này giải thích rất hay, có rất nhiều Phật, Bồ Tát có cùng danh hiệu, tên kiếp cũng giống nhau, tên thế giới cũng giống nhau, do đó khẳng định chẳng phải vị Câu Lưu Tôn Phật trong Hiền Kiếp của chúng ta. Nếu là Câu Lưu Tôn Phật của Hiền Kiếp chúng ta thì phải được đặt ở phía trước, vì Ngài cách chúng ta gần nhất, cách sắp xếp ở đây là càng trở về sau thì càng cách xa chúng ta. Câu Lưu Tôn là Phạn ngữ, nghĩa là Sở Ứng Đoạn, hoặc Tác Dụng Trang Nghiêm, thật ra tên thứ nhất tốt nhất. Vật gì bạn phải nên đoạn? Phải nên đoạn phiền não, nên đoạn sanh tử, cho nên danh hiệu của Ngài được đặt ra từ chỗ này, cũng như Phật pháp thường gọi Đoạn Đức. Pháp Đại Thừa thường nói phải nên đoạn Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh. Đoạn Kiến Tư thì chứng Tiểu Thừa A La Hán, ra khỏi lục đạo; đoạn thêm Trần Sa, phá một phẩm Vô Minh sẽ ra khỏi thập pháp giới, đến Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới còn bốn mươi phẩm Vô Minh, đoạn hết bốn mươi phẩm Vô Minh này thì chứng được quả vị viên mãn cứu cánh, ý nghĩa này trong Phạn ngữ gọi là Câu Lưu Tôn. Do đó danh hiệu [nhắc nhở chúng ta khi] nghe đến danh hiệu này thì tự mình biết phải đoạn phiền não, phải hết lòng học tập. Đoạn phiền não ở đâu? Ngay ở trong cảnh duyên, và cũng là trong đời sống, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất có cảnh thuận, có cảnh nghịch; trong hoàn cảnh nhân sự có duyên thiện, có duyên ác, trong duyên thiện, cảnh thuận chẳng sanh tham ái, trong duyên ác, cảnh nghịch chẳng sanh sân khuể thì bạn đã đoạn dứt phiền não. Trong duyên thiện, cảnh thuận còn sanh tâm hoan hỷ thì là phiền não, trong duyên ác, nghịch cảnh cảm thấy không Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 33 166

vui, sanh tâm sân khuể, thì phiền não của bạn đã hiện lên. Do đó đoạn phiền não ở đâu? Đoạn ngay trong đời sống hằng ngày khi tiếp xúc với hết thảy người, sự, vật. Người thực sự biết đoạn phiền não đối với hết thảy người, sự, vật thường giữ một tâm niệm cảm ân, nếu chẳng có những cảnh giới này hiện ra thì phiền não của bạn làm sao có thể đoạn dứt! Mỗi ngày ở trong hoàn cảnh này đoạn sân khuể trước, xong mới đoạn tham ái. Sân khuể vô cùng nghiêm trọng, trong hết thảy kinh luận đức Phật nói với chúng ta "Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chướng ngại mở ra", trong tâm có một tí xíu chẳng vừa ý thì toàn bộ công đức của bạn đều bị mất hết, lửa [sân] thiêu trụi rừng công đức, đây là việc chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác. Ai hủy hết công đức của bạn? Là do chính bạn hủy hết công đức của mình, tuyệt chẳng thể oán trời trách người, bất cứ sức lực bên ngoài nào cũng chẳng thể hủy diệt công đức của bạn được. Ác duyên, nghịch cảnh bên ngoài hiện lên thì bạn phải nhận chịu, đâu có cách chi khác! Tâm bạn bị cảnh giới chuyển; lỗi là ở tại chính mình. Phật dạy

chúng ta tu hành là luyện công phu ngay tại những lúc này, luyện đến mức tâm chẳng bị ngoại cảnh chuyển, chính mình trong cảnh giới [thuận hay nghịch đều] có thể làm chủ được thì công đức của bạn đã thành tựu, công đức của bạn có thể giữ gìn, do đó Nhẫn Nhục Ba La Mật thì sẽ thành công. Trong kinh Kim Cang Bát Nhã, đức Phật nói rõ cho chúng ta, Bố Thí Ba La Mật là tích lũy công đức, phải nhờ Bố Thí, Trì Giới. Có thể giữ gìn Nhẫn Nhục Ba La Mật làm cho công đức của bạn không bị phá hoại, không bị mất. Nếu bạn không thể nhẫn thì công đức Bố Thí, Trì Giới của bạn hoàn toàn bị phá hủy mất. Sau khi bị phá mất bạn còn gì? Còn phước đức. Còn phước đức không sao, tánh tình bạn có nóng nảy hơn nữa, tánh tình có xấu đến đâu thì bạn vẫn còn phước báo, tương lai sẽ sanh đến đâu? Kinh Hoa Nghiêm nói tương lai sanh đến cõi A Tu La hưởng phước, chúng sanh ở cõi A Tu La tánh tình rất nóng nảy, tâm đố kỵ, sân khuể rất nặng, họ có phước, cho nên A Tu La có phước báo lớn đều là nhờ tu được trong cửa Phật, chỉ vì chẳng chống nổi sự dụ hoặc từ cảnh giới bên ngoài nên thường sanh phiền não. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải học Phật, Bồ Tát, trong hết thảy cảnh duyên phải tu những gì? Tu như như chẳng động, tu chẳng chấp vào tướng thì bạn sẽ thành công. Hai câu trong kinh Kim Cang là tổng cương lãnh tu hành, là bí quyết tu hành của Đại Thừa Bồ Tát từ sơ phát tâm đến khi thành Phật. Bên ngoài chẳng trước tướng, bên trong không động tâm, có thể hòa quang đồng trần, thành tựu đạo nghiệp của mình, và cũng độ hóa hết thảy chúng

sanh. Độ chúng sanh, trong kinh đã nói chẳng phải vài vạn lần thôi đâu, đức Phật dạy chúng ta “Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”, Ngài đã nói câu này hết bao nhiêu lần? Trong kinh Kim Cang, vỏn vẹn chỉ có năm ngàn chữ mà đã lập đi lập lại câu này hết mười mấy lần, số lần lập lại càng nhiều thì câu nói đó càng quan trọng! Thọ trì là chúng ta thọ nhận lời dạy của đức Phật, phải hết lòng mà làm, đó gọi là thọ trì. Đọc tụng là mỗi ngày đều ôn lại kinh điển, mỗi ngày đều nghe Phật giáo huấn, đọc kinh qua một lần tức là nghe đức Phật dạy chúng ta một lần, mỗi ngày đều phải đọc, mỗi ngày đều phải tiếp nhận sự giáo huấn của đức Phật, nếu một ngày bạn không đọc thì sẽ quên mất. Nói thật ra mỗi ngày đọc tụng mà chúng ta còn phạm lỗi lầm, nếu không đọc thì chịu sao nổi! Tại sao mỗi ngày đọc tụng mà vẫn còn phạm lỗi? Nguyên nhân trong đó thứ nhất là chẳng chịu nổi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài, thứ hai là phiền não tập khí của mình quá nặng, chẳng thể đè nén cho nên mỗi ngày đọc tụng Đại Thừa mà vẫn tạo tội nghiệp. Vậy thì phải làm sao? Không sợ tạo tội nghiệp, phải tăng thêm công phu, nếu không gắng lên thì chắc chắn sẽ đọa lạc. Làm sao tăng thêm công phu? Nhất định phải có chánh tín, chánh giải, chánh hạnh; những gì đức Phật dạy, chúng ta phải nỗ lực làm cho bằng được, đó là chân tu, làm chân thật! Phải bắt đầu từ đâu? Phía trước chúng ta đã nói qua, trong Quán Kinh đức Phật dạy chúng ta bắt đầu từ Tam Phước, bộ kinh Địa Tạng này chính là lời thuyết minh cho Tam Phước. Mười một câu trong Tam Phước chính là cương lãnh của kinh Địa Tạng, những gì nói trong kinh Địa Tạng đều chẳng rời khỏi mười một câu này, bạn phải biết cách thực hiện mười một câu này, phải đọc thuộc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện. Kinh này nói rất rõ nghiệp nhân quả báo, đặc biệt là nghiệp Ngũ Nghịch, Thập Ác, chúng ta dứt khoát không thể phạm,

phạm thì chắc chắn phải đọa ác đạo, một khi đã đọa ác đạo rồi muốn thoát ra rất khó, khó vô cùng, chúng ta nhất định phải biết việc này. Học Phật chẳng có gì khác ngoài việc khắc phục sự khó khăn của mình mà thôi. Giáo học nhà Nho cũng nói về việc này, "khắc kỷ phục lễ", khắc phục phiền não của mình, khắc phục tập khí của mình mới gọi là tu hành chân chánh. Nói thật ra tu hành chân chánh chẳng phải nói bạn một ngày đọc bao nhiêu cuốn kinh, mỗi ngày đọc mười cuốn kinh Vô Lượng Thọ có ích lợi gì đâu? Vẫn còn tạo tội nghiệp. Chẳng phải nói mỗi ngày bạn niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu, người xưa nói mỗi ngày niệm mười vạn Phật hiệu, hét bể cổ họng cũng uổng công. Thực sự tu hành, công phu đắc lực là ở tại một niệm quay về, chuyển tâm luân hồi

trở lại thành tâm Bồ Đề. Nói cách khác lúc chúng ta chưa học Phật thì sống cuộc đời lục đạo luân hồi, sau khi học Phật thì sống cuộc đời của chư Phật, Bồ Tát, vậy mới đúng. Chư Phật, Bồ Tát trong các cảnh duyên có hoan hỷ không? Chư Phật, Bồ Tát trong hết thảy cảnh giới có buồn rầu hay không? Chẳng có! Tuyệt đối chẳng có. Nhưng chúng ta trong kinh điển thấy chư Phật, Bồ Tát thị hiện có khi cũng hoan hỷ, cũng có phiền não, đó là gì? Đó là thủ đoạn giáo hóa chúng sanh, chẳng phải thật, giống như câu nói của Vĩnh Gia "Phân biệt cũng chẳng phải ý", Ngài đang biểu diễn, biểu diễn trên khán đài, biểu diễn cho người dưới khán đài coi, chẳng phải là thực sự có hoan hỷ, thật có phiền não. Những sự biểu diễn đó giúp cho chúng sanh giác ngộ, trong tâm đích thật mảy trần chẳng nhiễm, đích thật ngoài chẳng trước tướng, trong chẳng động tâm. Niệm niệm thị hiện thân này trên thế gian là vì ai? Vì hết thảy chúng sanh, tuyệt đối chẳng phải vì mình, tuyệt chẳng phải vì cái thân này của mình, đó là tư tưởng của Bồ Tát, hành vi của Bồ Tát, chúng ta phải nên học theo. Do đó chúng ta muốn học Phật, đoạn dứt hết thảy phiền não, đoạn dứt hết thảy tập khí, bạn phải bắt đầu làm từ chỗ này. Người thế gian vô tri, Phật, Bồ Tát dùng tâm chân thành đến cùng cực, thanh tịnh, từ bi cùng cực để đối đãi chúng sanh; chúng sanh mê hoặc, vô tri, không những không lãnh hội, tiếp nhận, mà còn muốn chà đạp Phật, Bồ Tát. Giống như trong kinh thường nói, hủy báng, sỉ nhục thậm chí hãm hại Phật, Bồ Tát; [lúc đó] Phật, Bồ Tát có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có. Các Ngài tại sao chẳng khởi tâm động niệm? Các Ngài hiểu rõ ràng, rành rẽ về quá khứ, hiện tại, vị lai của người đó; nghiệp chướng, tập khí của chúng sanh đó từ vô lượng kiếp đến nay khởi lên thì đâu còn cách chi khác. Tuy là từ bi giáo hóa nhưng họ vẫn không giác ngộ, đây là như trong kinh đức Phật thường hay cảm thán [gọi họ là] "những người đáng thương xót". Họ tạo những nhân ác như báng Phật, báng Pháp, báng Tăng thì chắc chắn phải đọa địa ngục, bạn nói có đáng thương hay không? Chúng ta hãy hỏi những người ấy có được cứu hay không? Vẫn có thể được cứu, chỉ cần họ còn chưa tắt thở và họ chịu quay về thì vẫn còn cứu được, nếu họ không chịu quay về thì không cứu nổi, cho nên [quan trọng là] phải biết quay về. Như trong kinh A Xà Thế Vương có nói vua tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác nhưng lúc lâm chung có thể quay về, có thể giác ngộ, thực sự sám hối, cho nên vua niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, phẩm vị cũng rất cao, Thượng phẩm Trung sanh. Vì sao vua chẳng được Thượng phẩm Thượng sanh? Sám hối còn chưa đến mức rốt ráo. Cho

nên tạo tội nghiệp cực nặng, lâm chung niệm Phật vãng sanh thuộc về sám hối vãng sanh, phẩm vị cao thấp phải coi công đức sám hối của người đó, nếu là sám hối rốt ráo viên mãn thì đương nhiên sẽ được Thượng phẩm Thượng sanh. Công phu sám hối của vua A Xà Thế tương đối rất tốt, thực sự là phần đông những người tạo tội chẳng làm nổi. Nhưng chỉ cần được vãng sanh, Phàm Thánh Đồng Cư Độ Hạ Hạ Phẩm vãng sanh cũng là thành tựu thực sự. Do đó chúng ta phải khuyên những chúng sanh tạo tội nặng phải biết quay về, ăn năn sám hối, sửa lỗi. Chúng ta thấy trong lịch sử có rất nhiều sự tích thị hiện của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát như vậy. Vào thời quá khứ tại Ấn Độ, Thiên Thân Bồ Tát đã từng hủy báng Tam Bảo. Lúc đầu Ngài học Tiểu Thừa, Ngài viết ra năm trăm bộ luận về pháp Tiểu Thừa, Ngài là người thông minh tuyệt đỉnh; Luận là chú giải của hết thảy kinh điển; Ngài viết [năm trăm bộ luận] hủy báng Đại Thừa. Anh của Ngài là Vô Trụ35 Bồ Tát học Đại Thừa, anh Ngài có thiện xảo phương tiện hướng dẫn Ngài tiến vào Đại Thừa, sau khi học Đại Thừa mới biết mình đã phạm tội nghiệp to lớn nên Ngài hết sức hối hận. Vì dùng ngôn ngữ hủy báng cho nên Ngài muốn cắt đứt lưỡi trước Phật xin sám hối; dùng tay viết văn chương nên Ngài muốn chặt tay xin sám hối. Anh Ngài nói: “Không cần làm vậy, trước kia em dùng lưỡi để hủy báng Đại Thừa thì tại sao bây giờ không dùng lưỡi ấy để tán thán Đại Thừa? Trước kia dùng tay viết văn hủy báng Đại Thừa thì tại sao không dùng bàn tay ấy để viết văn tán thán Đại Thừa?” Từ đó Ngài giác ngộ và soạn năm trăm bộ luận [tán thán] Đại Thừa, trong lịch sử xưng Ngài là Thiên Bộ Luận Sư, do đó có thể thấy trong cửa nhà Phật quay về là bến bờ. Những chuyện giống như vậy hầu như đời nào cũng có. Chúng ta coi vị tổ sư gần thời đại chúng ta nhất là đại sư Ấn Quang, chư vị kiếm cuốn Ấn Quang Đại Sư Hành Nghiệp Ký, tức là truyện ký của đại sư Ấn Quang, trong Toàn Tập có, mỗi người trong quý vị đều có một bộ Toàn Tập. Bạn coi truyện ký của đại sư Ấn Quang, lão nhân gia lúc trẻ tuổi hủy báng Tam Bảo, Ngài đọc sách của Khổng Tử, coi Nho gia là chánh thống, Phật pháp là bàng môn. Sau này khi tiếp xúc Phật pháp mới biết mình đã tạo tội nghiệp, lúc trước đã sai lầm. Ngài có thể sám hối, quay về, xuất gia tu hành, hoằng dương Phật pháp, tẩy trừ

35 Vô Trụ là cách dịch khác của danh hiệu phổ biến hơn là Vô Trước (Asanga) Bồ Tát. Cũng như ngài Thiên Thân thường được biết dưới danh hiệu phổ biến hơn là Thế Thân Bồ Tát. Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 33 170

tội nghiệp hủy báng Tam Bảo lúc còn trẻ. Sau này chúng ta biết Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, nói cách khác, những việc Ngài làm cả đời đều là biểu diễn, diễn kịch cho chúng ta coi. Đó chẳng phải là thật, Ngài diễn cho chúng ta coi, Ngài biết đời này chúng ta rất dễ phạm tội hủy báng Tam Bảo, rất nhiều người phạm, lão nhân gia làm một gương mẫu cho chúng ta xem. Phạm những tội nặng này vẫn có thể được độ, chúng ta coi trong lịch sử, truyện ký thấy có rất nhiều. Quan trọng nhất là phải quay về, quan trọng là phải đoạn phiền não, đoạn dứt tập khí, phải coi trọng việc này, phải mang việc này vào trong đời sống sinh hoạt của chúng ta, coi nó như là một việc lớn phải làm, được vậy thì đời này chúng ta tu học mới mong thành tựu. [Nếu được vậy thì] khi

chúng ta giúp đỡ chúng sanh tu học Phật pháp mới nói được là có [chút ít] công đức, nếu không thì bạn giúp đỡ hết thảy chúng sanh tu học Phật pháp đều là phước đức. Phước đức khác công đức, trong Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ nói rất hay: "Phước đức không thể giúp con người liễu sanh tử, xuất tam giới, người dù có phước đức to lớn cách mấy thì cũng chỉ sanh lên cõi trời hưởng phước mà thôi, chẳng thể thoát khỏi tam giới, [chỉ có] công đức mới có thể thoát tam giới". Chúng ta phải phân biệt công đức và phước đức cho rõ ràng. Dùng tâm thanh tịnh tu hết thảy thiện pháp, đoạn hết thảy điều ác là công đức, dùng tâm tạp nhiễm để đoạn ác tu thiện là phước đức, quan trọng là ở chỗ này. Một người nghe danh, "chí tâm chiêm lễ" tức là thọ trì, nếu không thọ trì thì không thể gọi là chí tâm chiêm lễ. Có thể có chiêm lễ, nhưng không có chí tâm. Đây là chân tâm, tâm chân thành chiêm lễ. "Hoặc phục tán thán", tán thán là lợi tha, tự hành hóa tha. "Thị nhân ư Hiền Kiếp thiên Phật hội trung vi đại Phạm Vương" (Người ấy trong hội ngàn Phật ở Hiền Kiếp làm đại Phạm Thiên Vương), phước báo làm đến Đại Phạm Thiên Vương rất lớn, tại sao vậy? Người ấy có thể đoạn ác tu thiện. Đương nhiên cùng một đạo lý với đoạn trước, trên thực tế nói người này là Bồ Tát chân chánh, Bồ Tát [khác với] phàm phu ở tại một niệm mà thôi, một niệm chuyển trở lại thì thành Bồ Tát, chuyển không được thì là phàm phu. Phật, Bồ Tát và phàm phu chỉ khác nhau ở trên quan niệm mà thôi. Một niệm chuyển trở lại thì người đó là Bồ Tát, tại sao Bồ Tát lại đi làm Đại Phạm Thiên Vương? Dùng thân phận Đại Phạm Thiên Vương để giúp đỡ những người cõi trời đoạn phiền não, phiền não tập khí của người trời chưa đoạn hết cho nên chẳng thoát ra khỏi tam giới. Nếu họ có thể đoạn dứt, lại hiện thân thuyết pháp giúp kẻ khác đoạn dứt, cho nên "đắc thọ thượng ký", thượng ký là thọ ký thành

Phật. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên có trích dẫn kinh điển, trong đó có rất nhiều công án có thể xem, rất đáng tham khảo. Chúng ta xem tiếp vị Phật thứ sáu:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Tỳ Bà Thi, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh vĩnh bất đọa ác thú, thường sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc.
(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật
ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Phật. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này, thì vĩnh viễn không đọa vào ác đạo, thường được sanh vào chốn trời, người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.)

Tỳ Bà Thi là Phạn ngữ dịch âm, ý nghĩa là Thắng Quán, Thắng là thù thắng, Quán là quán sát. Phàm phu chúng ta đối với hết thảy vạn vật thường nhìn thấy thiên lệch, coi sai lạc, nói cách khác là không thù thắng. Thù thắng ở đây là đối với hết thảy chân tướng của chư pháp nhìn thấy rõ ràng, rành rẽ, cái nhìn như vậy gọi là Thắng Quán. Mọi người nghe cách nói này xong sẽ cảm thấy rất mơ hồ, chúng ta không thể học tập. Nói thật ra quán tức là quan niệm của bạn. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, quán như thế nào mới thực sự là thù thắng quán, đại sư Giao Quang trong chú giải dạy chúng ta "xả Thức dùng Căn", đó thực sự là thắng quán, Danh phù hợp với Thật. Nói thì không sai nhưng phàm phu chúng ta không làm nổi, phàm phu dùng thức thứ sáu Ý Thức, xả Thức dùng Căn thì chẳng dùng Ý thức. Căn là tánh ở trong Căn, và cũng là nói chúng ta

dùng tánh Thấy để nhìn sự vật, quán như vậy mới thù thắng. Chư vị phải biết trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật dạy chúng ta rất rõ ràng, pháp môn tu của Quán Thế Âm Bồ Tát chính là pháp này "Nghe trở lại tự tánh, tánh thành đạo vô thượng", Quán Âm Bồ Tát nêu ra báo cáo tu học, Ngài làm thế nào để tu hành thành công? Chính là dùng Tánh trong Căn, Tánh trong Căn là chân tâm. Nói cách khác dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Dùng tánh Thấy để thấy Sắc (nhìn sự vật), thấy Sắc chẳng phải là Sắc trần, chúng ta dùng Nhãn Thức để thấy Sắc là sắc trần, trần là nhiễm ô; Nếu dùng tánh Thấy để nhìn sắc thì sẽ thấy tánh của sắc. Trong Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh. Khả năng của họ lớn, còn khả năng của chúng ta vô cùng kém cỏi. Dùng tánh nghe để nghe tánh của âm thanh, dùng tánh ngửi để ngửi tánh của hương, dùng Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 33 172

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.